TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2018/QĐST- HNGĐ	*Kinh Môn, ngày 31 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2018/TLST-HNGĐ ngày 16/01/2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Hoàng Thái D**, sinh năm 1989

ĐKHK và trú tại: thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị **Phạm Thị H, s**inh năm 1990

ĐKHK và trú tại: thôn K, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Thái D và chị Phạm Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi dưỡng con chung*: Anh D, chị H có 01 con chung là Hoàng Phương Th, sinh ngày 18/4/2012. Anh D, chị H thỏa thuận. Khi ly hôn, giao cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Hoàng Phương Th. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị H mỗi tháng 1.000.000 đồng/ tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 01/2018 đến khi cháu Thảo trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể

từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí*: Anh D tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 300.000 đồng, anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001443 ngày 11/01/2018. Anh D đã thực hiện xong nghĩa vụ vè án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn;
- Chi cục THA Dân sự huyện Kinh Môn;
- Nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Chu Văn Nghĩa